

Số: /BC-NBK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích;

Căn cứ Công văn số 3358/SGDĐT-HSSV ngày 15/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh về việc đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 54a/KH-NBK ngày 07/10/2025 của Trường THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm về thực hiện công tác xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2025 - 2026.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát đơn vị

Trường THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm là đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập từ năm 1997, là một trong những trường Tư thục đầu tiên của Thành phố Hồ Chí Minh, có quá trình hoạt động gần ba thập kỷ.

Từ năm học 2019 - 2020, nhà trường tiến hành chuyển cơ sở về địa chỉ 28 - 30 Ngô Quyền, Phường 6, Quận 5 (cũ), nay thuộc Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh. Có quy mô ổn định, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 48; Cử nhân: 26 _ Thạc sĩ: 13.

- Tổng số học sinh của trường: 270

+ Học sinh dân tộc: 31

+ Số lượng học sinh theo từng khối: khối 10: 46 HS; Khối 11: 91; Khối 12: 133.

2. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan ban ngành chức năng.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Có sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - chính quyền địa phương.

3. Khó khăn

Học sinh vào trường Nguyễn Bình Khiêm đa phần là không đủ điểm vào trường công lập. Để đáp ứng đủ kiên thức cho các em thi đậu tốt nghiệp THPT nhà trường chú trọng việc bồi dưỡng văn hóa nhiều hơn.

Học sinh nhận thức được những tình huống nguy hiểm nhưng kỹ năng tự phòng vệ, xử lý tình huống của một bộ phận học sinh chưa cao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Công tác tổ chức thực hiện

- Nhà trường đã ban hành và triển khai nghiêm túc Kế hoạch xây dựng trường học an toàn năm học 2025 - 2026; thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Công tác chỉ đạo được thực hiện xuyên suốt, có kiểm tra, giám sát và điều chỉnh kịp thời.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và Ban Đại diện Cha mẹ học sinh có biện pháp đảm bảo an toàn trong khu vực xung quanh và điều tiết giao thông giờ tan học, tránh kẹt xe ùn tắc giao thông trước cổng trường.

2. Công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục, tập huấn

- Công tác tuyên truyền được thực hiện qua nhiều hình thức như sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa, họp phụ huynh, bảng tin, website, mạng xã hội và lồng ghép trong các môn học, các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường duy trì phối hợp chặt chẽ với gia đình, chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện.

- Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung tiêu chí “trường học an toàn” theo Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tăng cường tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, an toàn điện, ứng phó thiên tai, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh.

3. Chủ động khảo sát, khắc phục các nguy cơ gây tai nạn thương tích và xử lý khi tai nạn thương tích xảy ra

- Thực hiện rà soát toàn diện cơ sở vật chất, thiết bị, khuôn viên trường học nhằm khảo sát, phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các nguy cơ gây tai nạn thương tích trong toàn trường.

- Trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy, biển cảnh báo, sơ đồ thoát hiểm đầy đủ. Đồng thời, nhà trường thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất định kỳ, bảo đảm môi trường học tập xanh - sạch - đẹp - an toàn.

4. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá

- Nhà trường tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ các tiêu chí trường học an toàn (Bộ tiêu chí ban hành kèm Thông tư 18/2023); có bảng đánh giá, có biên bản kiểm tra và niêm yết công khai kết quả theo quy định.

III. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XÂY DỰNG “TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC” NĂM HỌC 2025 -2026

1. Đánh giá chung:

a) Ưu điểm

- Đạt 100% với 25 tiêu chí bắt buộc (đánh dấu gạch chân).
- Đạt 90% tổng số tiêu chí được đánh giá đối với nhà trường theo quy định.
- Không xảy ra tai nạn thương tích, bạo lực học đường, cháy nổ trong nhà trường.
- Công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên.

b) Tồn tại

- Một số tiêu chí đánh giá chưa đạt do điều kiện thực tế (dạy bơi tại trường, câu lạc bộ chuyên biệt, phối hợp cộng đồng theo mô hình riêng).

Cần tiếp tục nâng cao hơn nữa ý thức tự giác của một số học sinh trong thực hiện nội quy an toàn.

2. Tự đánh giá xếp loại

Đối chiếu tiêu chuẩn Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ vào tiêu chí đánh giá nhà trường tự xếp loại:

Số tiêu chí đạt: 45/50 (90% tiêu chí được đánh giá)

Số tiêu chí chưa đạt: 05/50

Trong 25 tiêu chí bắt buộc, nhà trường đạt đầy đủ các tiêu chí theo quy định 05 tiêu chí chưa đạt không thuộc nhóm tiêu chí bắt buộc, không ảnh hưởng đến kết quả công nhận chung.

Xếp loại chung:

Căn cứ kết quả tự đánh giá, Trường THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” năm học 2025 - 2026 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phụ lục đính kèm tự đánh giá các tiêu chí của đơn vị Trường THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: KHÔNG

Trên đây là Báo cáo công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học năm học 2025 - 2026 của Trường THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm.

Nơi Nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng HSSV);
- Ban Giám Hiệu, Đoàn thể, tổ bộ môn;
- GVCN, CMHS, HS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị kim Dung

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS, THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
TIÊU CHÍ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN
THƯƠNG TÍCH TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, CƠ SỞ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2023)

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
A	Cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học		
I	Địa điểm, quy mô, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật		
<u>1</u>	Khuôn viên nhà trường được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; cổng trường, tường, rào bảo đảm kiên cố, có biển tên và đóng mở theo giờ quy định.	Đạt	
2	Địa điểm, diện tích, các khối phòng, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đạt mức tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định. Sân chơi bằng phẳng, không trơn trượt. Nhà tập luyện đa năng (nếu có), khu tập luyện thể thao ngoài trời không ảnh hưởng đến hoạt động của khu vực phòng học. Có lối đi riêng dành cho người học khuyết tật vận động (nếu trường có người học khuyết tật vận động).	Đạt	
II	Phòng học		
<u>3</u>	Chắc chắn, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng.	Đạt	
4	Bàn, ghế của người học bảo đảm theo tiêu chuẩn quy định. Hệ thống cửa chắc chắn, có móc và được cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn.	Đạt	
<u>5</u>	Hệ thống điện, các thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập trong phòng học và các thiết bị khác (quạt điện, máy chiếu, tivi, amply, điều hòa...) được lắp đặt ở vị trí phù hợp, an toàn.	Đạt	

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
III	<i>Hiên chơi, lan can, cầu thang</i>		
6	Hiên chơi, lan can, cầu thang theo đúng tiêu chuẩn quy định; không để bàn ghế và đồ dùng ở khu vực hiên chơi, lan can. Thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa bảo đảm an toàn.	Đạt	
IV	<i>Nhà bếp, nhà ăn, căng tin (nếu có)</i>		
7	Độc lập với khối phòng chức năng, phòng học và có thiết bị chữa cháy bảo đảm hoạt động tốt.	Đạt	
8	Bảo đảm theo quy trình bếp một chiều, lưu thông không khí. Đủ ánh sáng, thoáng và khô ráo (không bị ẩm thấp, ú đọng nước), có tủ lưu giữ mẫu thức ăn theo quy định. Có nội quy khu bếp, có bảng công khai tài chính và thực đơn hàng ngày được gắn ở vị trí dễ quan sát.	Đạt	
9	Trang thiết bị, đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, được vệ sinh sạch sẽ. Có thùng phân loại rác và có nắp đậy; quy trình xử lý chất thải đúng quy định. Hệ thống bếp đun, bình gas, dây điện, ổ điện được bảo đảm tiêu chuẩn an toàn.	Đạt	
V	<i>Nhà vệ sinh</i>		
10	Nhà vệ sinh cho người học, cán bộ, giáo viên, nhân viên được thiết kế thông thoáng và bố trí riêng biệt cho nam và nữ; nền nhà vệ sinh khô ráo, sạch sẽ, chống trơn trượt, có hệ thống cấp thoát nước hoạt động liên tục.	Đạt	
11	Thiết bị vệ sinh phù hợp, dễ sử dụng. Có thiết bị vệ sinh dành cho người học khuyết tật (nếu trường có người học khuyết tật).	Đạt	
VI	<i>Nước sạch, cảnh quan, vệ sinh môi trường</i>		
12	Hệ thống nước uống, nước nấu ăn bảo đảm chất lượng và được kiểm định chất lượng theo quy định.	Đạt	

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
13	Hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan, tạo bóng mát; cây to, cây cổ thụ được gia cố, chặt, tỉa bảo đảm an toàn. Bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có nguy cơ gây độc, gai sắc.	Đạt	
14	Hệ thống ao, hồ, bể bơi trong nhà trường (nếu có) phải được rào chắn và có biển cảnh báo nguy hiểm.	Đạt	
VII	<i>Thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học</i>		
15	Thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý người học; không chứa nội dung kích động bạo lực, kì thị giới tính, tôn giáo, trái thuần phong mỹ tục.	Đạt	
16	Thiết bị thực hành, thí nghiệm và dụng cụ, thiết bị tập luyện thể dục, thể thao, trò chơi được bảo đảm an toàn, chắc chắn, loại bỏ nguy cơ gây tai nạn khi sử dụng.	Đạt	
17	Có đồ dùng, trang thiết bị, học liệu chuyên dụng hoặc được điều chỉnh phù hợp với người học khuyết tật, người học có nhu cầu đặc biệt.	Đạt	
B	An ninh, trật tự trường học, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ người học trên môi trường mạng		
18	Có kế hoạch, phương án phối hợp, thực hiện bảo đảm an ninh trật tự và ứng phó ngăn chặn tội phạm, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.	Đạt	
19	Công khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường và các kênh tiếp nhận thông tin, tố giác về bạo lực học đường. Triển khai công tác truyền thông, giáo dục và cập nhật thông tin thường xuyên trên hệ thống phòng ngừa bạo lực học đường thuộc cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.	Đạt	
20	Không để xảy ra vi phạm quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhà trường.	Đạt	

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
21	Tổ chức hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn và ứng xử văn hóa trên môi trường mạng cho người học.	Đạt	
C	Phòng, chống đuối nước, tai nạn giao thông và các loại hình tai nạn thương tích khác		
22	Có tài liệu và tổ chức truyền thông, giáo dục về phòng, chống đuối nước, kỹ năng an toàn trong môi trường nước phù hợp với thực tiễn tại địa phương và nhà trường.	Đạt	
23	Có tổ chức dạy bơi cho người học trong nhà trường hoặc phối hợp tổ chức dạy bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước ở ngoài nhà trường. Đảm bảo các điều kiện an toàn khi tổ chức hoạt động dạy bơi trong nhà trường theo quy định (nếu nhà trường có tổ chức dạy bơi).	Chưa đạt	Không có tổ chức dạy bơi
24	Phối hợp với gia đình, địa phương kí cam kết không để xảy ra vụ việc người học rủ nhau đi tắm, bơi, vui chơi mất an toàn dẫn đến tai nạn đuối nước ở trong và ngoài nhà trường.	Chưa đạt	Có thực hiện nhưng hồ sơ không đầy đủ
25	Có tài liệu và tổ chức truyền thông, giáo dục về an toàn giao thông, văn hóa giao thông. Tổ chức giao thông, điểm trông giữ xe trong nhà trường đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục, rèn luyện của học sinh.	Đạt	
26	Phối hợp với gia đình, địa phương kí cam kết không để xảy ra tình trạng người học vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông ở trong và ngoài nhà trường.	Đạt	
27	Có biện pháp và chủ động phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại khu vực cổng trường, trên xe đưa đón học sinh.	Đạt	
28	Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ quan, trường học, ký túc xá.	Đạt	
29	Có tài liệu và tổ chức truyền thông, giáo dục về phòng cháy, chữa cháy phù hợp với thực tiễn tại địa phương và nhà trường.	Đạt	

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
30	Có tổ chức truyền thông, giáo dục cho người học và xây dựng phương án ứng phó, thực hành diễn tập đối với các tình huống cháy nổ, thiên tai, thời tiết khắc nghiệt và các loại hình thương tích thường xảy ra tại địa phương, nhà trường.	Đạt	
31	Không để xảy ra các vụ việc tai nạn thương tích (đuối nước, tai nạn giao thông, cháy nổ, điện giật, rơi, ngã, va đập, cây đổ, tường đổ...) gây hậu quả nghiêm trọng trong phạm vi nhà trường.	Đạt	
D	Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học		
I	Y tế trường học		
32	Có phòng y tế bố trí ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ/cấp cứu ban đầu theo quy định.	Đạt	
33	Có đủ danh mục thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định; có dụng cụ sơ cấp cứu và vật phẩm, trang thiết bị phòng chống dịch bệnh.	Đạt	
34	Có kiểm tra sức khỏe, hệ thống sổ sách ghi chép, theo dõi tình trạng sức khỏe, bệnh, tật học đường đối với người học và cập nhật thông tin hiện trạng sức khỏe của học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.	Đạt	
35	Có nhân viên y tế chuyên trách hoặc người kiêm nhiệm, được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	Đạt	
36	Có kế hoạch phối hợp với y tế cơ sở trong công tác y tế trường học và tài liệu, tổ chức truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người học. Không để dịch, bệnh lây lan trên diện rộng trong phạm vi nhà trường.	Đạt	
II	An toàn thực phẩm, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia		
37	Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định về an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm khi tổ chức bữa ăn, dịch vụ căng tin trong nhà trường hoặc trong các hoạt động giáo	Đạt	

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
	dục ngoài nhà trường do nhà trường tổ chức.		
38	Có tài liệu và tổ chức truyền thông, giáo dục phòng chống tác hại của thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá mới, rượu, bia và các chất gây nghiện khác.	Đạt	
39	Không bán và quảng cáo, tiếp thị thuốc lá, rượu, bia, thực phẩm có hại cho sức khỏe, đồ chơi mang tính bạo lực, không rõ nguồn gốc trong khuôn viên nhà trường.	Đạt	
Đ	Thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trong nhà trường; giáo dục sức khỏe tâm thần và tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho người học		
40	Ban hành và tổ chức thực hiện tốt Quy tắc ứng xử, Quy chế dân chủ trong trường học (có quy chế phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả, có kiểm tra, đánh giá tổng kết hàng năm).	Đạt	
41	Thiết lập kênh thông tin nắm bắt, theo dõi tình trạng sức khỏe tâm thần, tâm lý của người học. Có kế hoạch và tổ chức truyền thông về giáo dục sức khỏe tâm thần cho người học.	Đạt	
42	Có không gian riêng để tư vấn tâm lý cho người học; có sổ theo dõi công tác tư vấn tâm lý, được ghi chép đầy đủ và bảo mật theo quy định.	Chưa đạt	Chỉ tư vấn tâm lý tại phòng Hiệu trưởng
43	Thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường; cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội được định kỳ tập huấn nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức mới về sức khỏe tâm thần, tâm lý của người học.	Chưa đạt	Chưa thành lập tổ tư vấn mà BGH, GVCN, Giám thị sẽ là người tư vấn trực tiếp
E	Công tác quản lý	Đạt	
44	Có kế hoạch hoạt động theo từng năm và giai đoạn về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; tổ chức đánh giá và báo cáo theo quy định.	Đạt	
45	Công khai số điện thoại, hộp thư góp ý, các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, bạo	Đạt	

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	LÝ DO Chưa đạt
	lực, xâm hại, mất an toàn cho người học tại các vị trí dễ quan sát, tiếp cận.		
46	Có kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình người học về việc bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho người học.	Đạt	
47	Có tổ chức các tổ/đội/nhóm/câu lạc bộ để người học chủ động, chủ trì thực hiện một số hoạt động, chuyên đề rèn luyện kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích và hỗ trợ nhau trên đường đi học, tại cộng đồng, gia đình.	Chưa đạt	Chưa có câu lạc bộ, do đặc thù trường Tư thục để đủ kiến thức cho các em HS thi ĐH nhà trường BDVH nhiều hơn.
48	Có bảng công khai kết quả kiểm tra, đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, được niêm yết tại bảng thông tin chung của nhà trường và trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có).	Đạt	
49	Có phối hợp tổ chức kiểm tra, cảnh báo, ngăn chặn, loại bỏ các nguy cơ gây đuối nước, tai nạn giao thông, bạo lực và một số tai nạn thương tích khác đối với người học tại cộng đồng và phối hợp quản lý người học trong dịp nghỉ hè.	Đạt	
50	Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ các hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích đối với người học (có kế hoạch, biên bản, kết quả kiểm tra).	Đạt	

Đánh giá:

1. Mỗi tiêu chí được đánh giá “Đạt” hoặc “Chưa đạt”.
2. Tiêu chí bắt buộc (25 tiêu chí được đánh dấu gạch chân): 1, 3, 5, 6, 8, 10, 12, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 22, 25, 29, 31, 32, 34, 35, 37, 39, 44, 45, 48.
3. Tổng số tiêu chí được đánh giá đối với nhà trường:
 - Số tiêu chí đánh giá “Đạt”: 45/50 tiêu chí được đánh giá đối với nhà trường. Tỷ lệ 90 %

- Số tiêu chí bắt buộc “Chưa đạt” được đánh giá đối với nhà trường: 00 tiêu chí.
- Kết luận: Trường THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” năm học 2025 - 2026 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

Đào Thị Kim Dung